

AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG ĐỐI VỚI NHÓM TỘC NGƯỜI THIỂU SỐ Ở NHẬT BẢN**

PHẠM HỒNG THÁI*

Tóm tắt: Mặc dù được coi là quốc gia dân tộc đồng nhất nhưng thực tế, Nhật Bản là một đất nước đa tộc người. Ngay cả trong số cư dân được công nhận là người Nhật chiếm 97,7% dân số cả nước, cũng có không ít các nhóm tộc người người thiểu số. Quá trình phát triển của công nghiệp và đô thị cao độ, nhất là quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang đặt trước những nhóm tộc người thiểu số này các vấn đề an ninh phi truyền thống. Bài viết phân tích những tác động của các vấn đề an ninh phi truyền thống đến các tộc người thiểu số và những ứng phó của Chính phủ Nhật Bản nhằm đảm bảo an ninh con người nói chung cũng như an ninh cho các nhóm tộc người thiểu số.

Từ khóa: Nhật Bản, An ninh phi truyền thống, Nhóm tộc người thiểu số

1. Khái lược về nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản

Theo các số liệu thống kê, hiện tại có 9 nhóm tộc người thiểu số lớn nhất cư trú tại Nhật Bản. Trong đó phải kể đến người Triều Tiên, người Hàn Quốc, người Trung Quốc, người Brazil, người Philippines, người Đài Loan. Ngoài ra còn có người Ainu bản địa ở Hokkaido và người Ryukyuan (người Lưu Cầu) là cư dân ở Okinawa và các đảo lân cận khác thuộc Nhật Bản. Đôi khi Burakumin, một nhóm người được coi là bị ruồng bỏ trong xã hội như tàn dư từ trật tự phong kiến Nhật Bản xưa kia cũng bị coi là nhóm tộc người thiểu số, song điều này còn gây nhiều tranh cãi.

Nhóm người Triều Tiên ở Nhật Bản thường được gọi là Zainichi Chosenjin hoặc Chōsen-jin, bao gồm những người thuộc Bán đảo Triều Tiên có tư cách thường trú tại Nhật Bản từ trước năm 1945 hoặc là hậu duệ của những người nhập cư đó. Họ là một nhóm khác biệt với các công dân Hàn Quốc (Đại Hàn Dân Quốc) đã di cư đến Nhật Bản sau 1948 khi Bán đảo Triều Tiên bị phân chia thành Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên (Triều Tiên).

Trước đây, người Triều Tiên là nhóm tộc người thiểu số lớn nhất ở Nhật Bản, nhưng nay họ trở thành nhóm đông thứ hai sau những người nhập cư từ Trung Quốc, một phần do đã có nhiều người Triều Tiên đồng hóa trở thành người Nhật. Phần lớn người Triều Tiên ở Nhật Bản là cư dân Triều Tiên vĩnh viễn của Nhật Bản. Theo một số liệu

* PGS.TS., Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** Bài viết là một phần kết quả thực hiện đề tài "An ninh phi truyền thống ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp", mã số CTDT 12.17/16-20.

thống kê hiện tại có 479.198 người Triều Tiên cư trú ở Nhật Bản.

Người Trung Quốc đại lục hiện là nhóm thiểu số lớn ở Nhật Bản. Theo số liệu thống kê năm 2018, có khoảng 764.720 người. Hầu hết người Hoa, hoặc hậu duệ của người nhập cư từ Trung Quốc, đang cư trú tại các thành phố lớn của Nhật Bản như Osaka, Yokohama và Tokyo. Ngày nay, cộng đồng người Hoa đang tăng lên đáng kể ở các khu vực khác do chính sách nhập cư của Chính phủ Nhật Bản ngày càng thu hút người lao động, lưu học sinh và mở ra các cơ hội kinh doanh hấp dẫn. Khu phố người Hoa được công nhận đầu tiên của Nhật Bản là ở Nagasaki, phát triển vào những năm 1680 khi chính phủ Shogun cần hạn chế và kiểm soát thương mại ở mức độ lớn hơn trước đây. Trước đó, đã có một số lượng lớn các cộng đồng người Hoa ở phía Tây đất nước, chủ yếu là các thương nhân. Vào thế kỷ XIX, khu phố Tàu nổi tiếng của Yokohama và Kobe đã phát triển và ngày nay vẫn rất sầm uất.

Nhóm người Đài Loan cư trú tại Nhật Bản có nguồn gốc từ thời Đài Loan là thuộc địa của Nhật Bản từ năm 1895 đến năm 1945. Người Đài Loan đến Nhật Bản từ thời gian này được coi là công dân Nhật Bản. Nói chung, người Đài Loan được đối xử tương đối tốt so với các nhóm thiểu số khác như Trung Quốc và Triều Tiên, do hình ảnh tích cực đối với Đài Loan trong dân chúng Nhật Bản. Theo số liệu thống kê năm 2017, có 56.724 người Đài Loan đang cư trú trung và

dài hạn ở Nhật Bản; trong số đó có 22.127 người có quyền cư trú dài hạn đặc biệt¹.

Người Ainu là một nhóm người bản địa, chủ yếu sống ở Hokkaido, một vùng đất sinh sống của người Ainu đã thuộc về Nhật Bản từ thời Minh Trị. Hiện tại, ước tính chính thức của Chính phủ Nhật Bản về dân số nhóm tộc người này là 25.000 người, mặc dù con số này gây tranh cãi với ước tính không chính thức lên tới 200.000 người (dân số Hokkaido là 5.377.435 người theo thống kê năm 2016).

Nhóm người Ryukyuan (người Lưu Cầu) hiện là nhóm thiểu số bản địa lớn nhất của Nhật Bản với 1,3 triệu người sống ở Okinawa và 300.000 người sống ở các khu vực khác của Nhật Bản (tổng dân số Okinawa năm 2015 là 1.433.566 người, trong đó gồm người Nhật và người Nhật gốc Ryukyuan).

Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập tới tác động của các vấn đề an ninh phi truyền thống tới nhóm tộc người thiểu số là cư dân bản địa hoặc từng cư trú lâu dài trên đất Nhật. Một số trong họ có tư cách công dân Nhật Bản, số còn lại tuy không có tư cách công dân nhưng có quyền cư trú hợp pháp lâu dài. Các nhóm cư dân thuộc các tộc người thiểu số hiện nay như nêu trên chiếm tỉ lệ nhỏ trong tổng dân số Nhật Bản. Do sự phát triển của quá trình công nghiệp hóa hàng trăm năm, nhất là quá trình hội nhập quốc tế của Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay, những cộng đồng các

¹「中国人」に抵抗も 在日台湾人が新組織「台湾優先、団結第一」という旗を高く掲げる」, <https://www.sankei.com/world/news/170605/world170605011-n1.html>. Truy cập ngày 10.10.2019.

tộc người thiểu số đó không còn sống co cụm trong những địa bàn riêng biệt như trước đây nữa mà cư trú đan xen rải rác khắp Nhật Bản. Hiện tại chỉ có 2 cộng đồng có không gian cư trú tập trung điển hình là người Ainu sống ở Hokkaido và người Ryukyans sống ở Okinawa với số lượng như đã nêu ở trên.

2. Tác động của vấn đề an ninh phi truyền thống tới nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản

Khi đề cập đến tác động của các vấn đề an ninh phi truyền thống đến các nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản hiện nay, chúng tôi chủ yếu đề cập đến những tác động tiêu cực từ các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, môi trường và vấn đề phân biệt chủng tộc. Trong số đó, có những vấn đề chung, tác động trên phạm vi quốc gia mà các nhóm tộc người thiểu số là những bộ phận trong đó, nhưng cũng có những vấn đề riêng biệt, tác động trực tiếp, đặc thù liên quan đến an ninh của các nhóm tộc người thiểu số.

Trong số tác động của vấn đề an ninh phi truyền thống trên bình diện chung quốc gia thì tác động từ sự suy thoái kinh tế trong những thập niên vừa qua được coi là đáng kể nhất.

Nền kinh tế được đánh giá là có tốc độ phát triển "thần kỳ" của Nhật Bản sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đã dần giảm tốc và trở nên trì trệ ngày một trầm trọng từ khi kinh tế bong bóng sụp đổ vào cuối năm 1991 đầu năm 1992 và kéo dài đến năm 2000. Thời kỳ này được các nhà nghiên cứu gọi là "10 năm mất mát" của Nhật Bản. Tình trạng này vẫn tiếp tục kéo dài đến hết thập niên đầu của thế kỷ XXI và chỉ phục hồi nhẹ trong những

năm gần đây. Trong bối cảnh đó, thu nhập tiền lương của lực lượng lao động ở Nhật Bản nói chung bị giảm thiểu đáng kể. Đỉnh cao là vào năm 1997, tiền lương thực tế của người lao động đã giảm khoảng 13%², tỉ lệ giảm thiểu chưa từng có trong số các quốc gia phát triển. Mặc dù, với chính sách cải cách kinh tế Abenomic do Thủ tướng Abe Shinzo đề xướng, nền kinh tế Nhật Bản đã dần dần được hồi phục, đời sống của người lao động cũng được cải thiện hơn so với giai đoạn trước. Tuy vậy, sự giảm thiểu của tiền lương có tác động tiêu cực trực tiếp đến sự ổn định đời sống của những người lao động nói chung, nhất là những người thuộc các nhóm tộc người thiểu số.

Cùng với sự trì trệ của nền kinh tế, tình trạng già hóa dân số và tỉ lệ sinh thấp là một trong những vấn đề thách thức an ninh phi truyền thống khá nan giải với Nhật Bản trong nhiều thập kỷ gần đây. Theo thống kê của Bộ Nội vụ Nhật Bản, tỉ lệ người cao tuổi trên tổng dân số năm 1970 là 7,39%, nhưng năm 2005 tỉ lệ này là 20,2%; ước tính vào năm 2050, chỉ số này là 39,6%, năm 2100 là 40,6%³. Tại Hokkaido, địa bàn cư trú chính của tộc người Ainu là một ví dụ cụ thể hơn. Theo dự báo dân số của Viện Nghiên cứu An ninh xã hội và Dân số quốc gia (Nhật Bản), dân số của Hokkaido sẽ giảm từ 5,5 triệu người trong năm 2010 xuống còn 4,2 triệu vào năm 2040. Dân số dự kiến sẽ giảm ở tất cả 141 đô thị trong tỉnh, với 80% trong số đó có số lượng cư dân thu hẹp từ 30% trở

² "Waging a new war", <https://www.economist.com/finance-and-economics/2013/03/09/waging-a-new-war>.

³ 国土の長期展望「中間とりまとめ 概要」(平成 23 年 2 月 21 日国土審議会政策部会長長期展望委員会). <https://www.mlit.go.jp/common/000135837.pdf>.

lên. Hơn nữa, khoảng 78% khu đô thị của Hokkaido, thuộc nhóm đô thị có thể biến mất.⁴ Một trong những vấn đề cơ bản đi kèm với dân số già là tỉ lệ chênh lệch ngày một lớn giữa lượng người lao động nghỉ hưu với nhân viên mới được tuyển dụng. Khi những người già nghỉ hưu và rời khỏi lực lượng lao động, không có đủ người trẻ để lấp đầy các công việc cần thiết mà những người về hưu để lại thì không chỉ xuất hiện các vấn đề nan giải trong guồng máy kinh tế và cả trong lĩnh vực đời sống an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, hiện tượng gia tăng nhập cư xuất hiện như một giải pháp tất yếu đối với tình trạng dân số già Nhật Bản cũng đang đặt ra những thách thức an ninh phi truyền thống khác. Việc cho phép nhiều người trẻ tuổi từ nước ngoài vào Nhật Bản sẽ giúp giảm độ tuổi trung bình và cung cấp thêm nguồn nhân lực lao động. Điều này sẽ tạo cho Chính phủ Nhật Bản có nguồn thu thuế cao hơn, giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến dân số già hóa và tỉ lệ sinh ngày một giảm. Theo thống kê được công bố hàng năm, số người nước ngoài sống ở Nhật Bản tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục cao là 2,47 triệu người vào tháng 6 năm 2017, tăng 1 triệu người so với số liệu 20 năm trước. Tuy nhiên thời gian gần đây, số lượng người nước ngoài đang tăng lên rất nhanh trên toàn quốc. Không chỉ ở các khu đô thị mà ở các khu vực như Okinawa, Hokkaido – nơi địa bàn tập trung của người thiểu số Ainu và Ryukyuan, số lượng người nước ngoài cũng

đang tăng lên. Ở Nhật Bản, sự suy giảm dân số sẽ không dừng lại, chính vì vậy sự phụ thuộc vào nguồn lao động nước ngoài ngày càng tăng lên.⁵ Điều này sẽ tác động tiêu cực đến các nhóm tộc người thiểu số vì họ đứng trước sức ép cạnh tranh lớn hơn từ thị trường lao động với sự hiện diện của đông đảo người lao động nước ngoài. Đó là chưa kể đến tình trạng mất an ninh gia tăng do tội phạm là người nước ngoài gây ra mà chính họ cũng có nguy cơ trở thành nạn nhân.

Trong số các vấn đề an ninh phi truyền thống có tác động trực tiếp đến các nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản hiện nay còn phải kể đến vấn đề môi trường và vấn đề phân biệt chủng tộc.

Sự phát triển của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của các nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản mà điển hình là nhóm người Ainu và Ryukuans. Tại Hokkaido, dự án xây dựng đập Nibutani trên sông Saru là một ví dụ. Dự án này đã được Cục Phát triển Vùng Hokkaido thuộc Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản quyết định triển khai năm 1990 và được hoàn thành tháng 3 năm 1997 bất chấp sự phản đối của người dân Ainu địa phương. Mục đích ban đầu của dự án là cung cấp nước công nghiệp cho Khu công nghiệp Đông Tomakomai, cách khu vực đập đề xuất khoảng 30 km về phía Tây. Sau đó, dự án được bổ sung chức năng khác như thủy điện, kiểm soát lũ lụt, do vậy đe dọa trực tiếp đến

⁴ Yamazaki Mikine, Lessons from Hokkaido: Coping with Rapid Demographic Change, Jan 5, 2015, <https://www.nippon.com/en/in-depth/a03802/lessons-from-hokkaido-coping-with-rapid-demographic-change.html>.

⁵ “Dân số Nhật Bản ngày càng giảm dẫn đến sự phụ thuộc nguồn lao động nước ngoài tăng cao”, <https://locobee.com/mag/vi/2018/03/06/dan-so-nhat-ban-ngay-cang-giam-dan-den-su-phu-thuoc-nguon-lao-dong-nuoc-ngoai-ngay-cang-tang/>.

sinh kế truyền thống của người Ainu bản địa ở khu vực này. Đó là việc đánh bắt cá hồi, một loài đặc hữu gọi là "shishamo" và các loài cá khác có sẵn trên sông Saru. Khu vực đập còn phá hủy một số phần của các khu mộ truyền thống của người Ainu cùng với các địa điểm lịch sử và linh thiêng của tộc người này. Đập cũng làm ngập lụt các khu vực mà một số nông dân Ainu nhận được theo Đạo luật Bảo vệ Thổ dân cũ năm 1899 cho mục đích nông nghiệp. Năm 1987, mặc dù những chủ đất Ainu đã từ chối bán đất cho dự án, nhưng Cục Phát triển Vùng Hokkaido thuộc Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản đã sử dụng Đạo luật Cường chế đất đai để cưỡng chế lấy đất của họ. Đáp lại, chủ đất Ainu đã khởi kiện chống lại và yêu cầu tòa án ban hành lệnh cấm xây dựng đập đang diễn ra. Năm 1997, Tòa án Hokkaido đã đưa ra quyết định thừa nhận sự bất hợp pháp của việc áp dụng Đạo luật cường chế đất đai mà không xem xét ý nghĩa văn hóa và tôn giáo của người Ainu. Tòa án cũng thừa nhận lần đầu tiên trong lịch sử luật học Nhật Bản, người Ainu là người bản địa Nhật Bản (trước đây họ được gọi là người "thiểu số"). Tuy nhiên, Tòa án đã quyết định không cần thiết phải bỏ con đập, vì nó đã được hoàn thành vào năm 1997.⁶

Tại Okinawa, các hòn đảo được bao quanh bởi các rạn san hô và thảm cỏ biển tạo cơ sở cho các hệ sinh thái phong phú. Chúng mang lại lợi ích to lớn cho người dân địa phương: ngoài việc phục vụ như đế chắn sóng tự nhiên, chúng còn mang đến vẻ đẹp

phong cảnh và tài nguyên cho nghề cá, du lịch và giải trí. Với sự hoạt động của các căn cứ quân sự của Mỹ và việc các tập đoàn Nhật Bản mua các khu đất trước biển để xây các khách sạn, khu nghỉ dưỡng và sân golf sang trọng đã và đang đe dọa phá hủy môi trường đại dương. Hơn nữa, tình trạng thoát nước từ các nhà máy xử lý nước thải và sự cố tràn dầu đã làm ô nhiễm nước ở sông và đại dương, làm suy thoái san hô và mất đi thảm cỏ biển. Tác động này gây những hậu quả tiêu cực lâu dài cho kinh tế của những cư dân trong đó phần đông là những người Ryukyuans trên đảo.⁷

An ninh môi trường bị tổn hại, cũng có nghĩa chất lượng sống của người dân, nhất là những tộc người thiểu số sẽ bị giảm sút. Điều này quả là một thách thức không nhỏ đối với vấn đề an ninh con người nói chung, cũng như nói riêng đối với sự bình ổn cuộc sống của những người dân thuộc tộc người thiểu số tại những địa bàn như nói trên ở Nhật Bản.

Khi đề cập đến tác động của vấn đề an ninh phi truyền thống đối với các tộc người thiểu số tại Nhật Bản thì tình trạng phân biệt chủng tộc được xem như một trong các vấn đề nổi cộm. Ở Nhật Bản, phân biệt chủng tộc đối với người Châu Á khác là tập quán có từ khi bắt đầu chủ nghĩa thực dân Nhật Bản. Thời Minh Trị, Nhật Bản thể hiện sự khinh miệt đối với những người Châu Á khác. Điều này có thể thấy rõ trong tư tưởng của nhà cải cách có ảnh hưởng sâu rộng đến

⁶ Nibutani Dam on Ainu homeland, Japan, <https://ejatlas.org/conflict/dam-on-ainu-homeland>.

⁷ Steve Rabson, "Assimilation Policy in Okinawa: Promotion, Resistance, and "Reconstruction"", *JPRI Occasional Paper No. 8* (October 1996), <http://www.jpri.org/publications/occasionalpapers/op8.html>.

công cuộc Duy tân của Nhật Bản là Fukuzawa Yukichi. Chế độ Shōwa đã đưa ra thuyết ưu thế chủng tộc và lý thuyết phân biệt chủng tộc, dựa trên bản chất của tinh thần Nhật Bản. Theo thuyết này, người Nhật, với tư cách là một dân tộc ưu trội, đã được định sẵn để cai trị Châu Á "vĩnh viễn" với tư cách là người đứng đầu gia đình của các quốc gia Châu Á.⁸

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, do không quan tâm thích đáng đến tầm quan trọng của các tộc người thiểu số và với chính sách đồng hóa các nhóm thiểu số, nên các luật liên quan đến vấn đề dân tộc ít nhận được sự ưu tiên trong quy trình lập pháp ở Nhật Bản. Điều 14 của Hiến pháp Nhật Bản quy định rằng tất cả mọi công dân đều bình đẳng theo luật và họ không thể bị phân biệt đối xử về mặt chính trị, kinh tế hoặc xã hội trên cơ sở chủng tộc, tín ngưỡng, hoặc nền tảng xã hội hoặc khác. Tuy nhiên, Nhật Bản không có luật cấm hoặc xử phạt các hoạt động phân biệt đối xử của công dân hay của các tổ chức xã hội. Quốc hội Nhật Bản đã có những nỗ lực để ban hành một bộ luật nhân quyền vào năm 2002, nhưng nhưng không đạt được đa số phiếu khi trình lên Hạ viện.⁹

Có thể thấy, sự mâu thuẫn giữa thực tế đa tộc người và sự thống trị chính thống của quan điểm Nhật Bản là một quốc gia dân tộc đơn nhất đã làm cho tình trạng phân biệt chủng tộc ở Nhật Bản được cải thiện một cách khó khăn. Mặc dù vậy, với việc công

nhận gần đây của Nhà nước về việc người Ainu là tộc người thiểu số bản địa đã cho thấy quan niệm và chính sách của Chính phủ Nhật Bản về vấn đề tộc người của đất nước này đang có sự chuyển biến mang tính chất căn bản.

3. Ứng phó của Nhật Bản trước tác động của vấn đề an ninh phi truyền thống đối với nhóm tộc người thiểu số

Trong nhiều thập niên qua, Chính phủ Nhật Bản đã có nhiều nỗ lực trong việc ứng phó với những tác động tiêu cực của vấn đề an ninh phi truyền thống như bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, tăng cường thực thi nhân quyền, phòng chống tội phạm trong nước và tội phạm xuyên quốc gia...

Có thể thấy, trước những tác động tiêu cực của an ninh phi truyền thống đối với các nhóm tộc người thiểu số, những biện pháp kinh tế đóng vai trò căn bản trong các giải pháp khắc phục. Mặc dù còn có những quan điểm chưa thống nhất trong đánh giá chính sách kinh tế mới Abenomics của Chính phủ Nhật Bản, song qua gần 7 năm thực hiện cho thấy nó đạt được một số hiệu quả tích cực nhất định. Tình hình kinh tế Nhật Bản tăng trưởng với tỉ lệ tuy chưa cao nhưng đã duy trì được thời gian tăng trưởng kéo dài nhất trong hơn 30 năm qua (0,1%); việc làm và tiền lương cũng có sự cải thiện ít nhiều tác động tích cực đến đời sống của mọi tầng lớp lao động, trong đó có những người thuộc thành phần thiểu số. Đáng chú ý là tại Okinawa và Hokkaido - hai địa bàn cư trú chủ yếu của nhóm tộc người Ainu và Ryukyuans, đã có sự phát triển nổi bật về kinh tế du lịch trong những năm gần đây dưới tác động của chính sách kinh tế mới.

⁸ Martel, Gordon (2004), *Người đọc Thế chiến thứ hai*, New York: Routledge, trang 245-247, ISBN 0-415-22403-9.

⁹ "LDP forgoes immediate Diet submission of human rights bill", *Japan Policy & Politics*, 2005.

Cho đến năm 2018, Okinawa đã phá vỡ kỷ lục phát triển du lịch của chính mình mỗi năm trong sáu năm liên tiếp. Trong năm tài chính 2018, nơi đây đã đạt mốc tiếp đón 10 triệu lượt khách. Trong số đó, khách du lịch nước ngoài chiếm khoảng 3 triệu lượt và doanh thu du lịch đạt 734 tỉ yên (6,8 tỉ USD). Khách du lịch từ Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm khoảng 40% khách du lịch nước ngoài.¹⁰

Tại Hokkaido, cả khách du lịch trong nước và khách du lịch nước ngoài đang tăng mạnh. Ngoài ra, số lượng du khách nước ngoài mà phần đông từ Châu Á đến Nhật Bản tiếp tục phổ biến ở Hokkaido. Các chuyến bay mới trên các tuyến quốc tế tăng đã giúp nâng cao kỷ lục số lượng du khách đến đây trong năm 2018 lên 3,12 triệu lượt (tăng 11,6% so với năm 2017), chiếm 9,8% trong tổng số 31,63 triệu khách du lịch nước ngoài đến thăm Nhật Bản.¹¹ Phát triển du lịch đã không chỉ tạo việc làm cho người dân sống trên địa bàn, nhất là những người Ainu và Ryukuan mà còn tạo ra cơ hội để bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa truyền thống của họ thông qua nguồn thu được từ khách tham quan du lịch.

Về mặt luật pháp, tháng 4/2019, Nhật Bản đã ban hành *Luật mới về người Ainu* (アイヌ新法)¹², trong đó lần đầu tiên người Ainu được thừa nhận là người bản địa. Đạo luật đã đưa ra những quy định bảo vệ văn hóa của

người Ainu thông qua gói hỗ trợ tài chính và yêu cầu chính quyền trung ương và địa phương thúc đẩy văn hóa và công nghiệp của người Ainu để điều chỉnh sự chênh lệch về kinh tế, xã hội từ lâu mà tộc người này phải đối mặt. Mặc dù Nhật Bản đã từng có *Luật Bảo hộ cựu thổ dân* (旧土人保護法) được Chính phủ Minh Trị ban hành từ năm 1899, nhưng bộ luật này được coi như sản phẩm của tư tưởng thực dân nhằm đồng hóa tộc người Ainu. Để khắc phục điều này, Nhật Bản cũng đã ban hành *Luật Chấn hưng văn hóa Ainu* vào năm 1997 với nội dung lần đầu tiên chính thức công nhận Ainu là nhóm tộc người thiểu số và văn hóa tộc người Ainu được xã hội tôn trọng. Bộ luật cũng quy định trách nhiệm của chính quyền trung ương và địa phương trong việc nghiên cứu và quảng bá văn hóa Ainu, nhưng bản chất bản địa của người Ainu vẫn chưa được đề cập. Chính vì vậy, có thể thấy *Luật mới về người Ainu* công bố năm 2019 vừa qua là một bước tiến căn bản trên con đường thừa nhận vị trí sắc tộc bản địa của người Ainu ở Nhật Bản.

Đối với nhóm người Burakumin, Quốc hội Nhật Bản đã ban hành *Luật loại bỏ sự phân biệt đối xử đối với Burakumin* (部落差別の解消法) vào năm 2016. Bộ luật này nhằm mục đích làm cho xã hội Nhật Bản thoát khỏi sự phân biệt đối xử đối với người Buraku, đề cao nguyên tắc lập hiến cho rằng mọi công dân sẽ được tôn trọng như những cá nhân duy nhất được hưởng các quyền cơ bản của con người trên cơ sở bình đẳng. Bộ luật tìm cách cải thiện sự hiểu biết của người dân ở mọi tầng lớp về nhu cầu xóa bỏ sự phân biệt đối xử đối với người Buraku phù hợp với Hiến pháp Nhật Bản. Chính quyền

¹⁰ Shinichi Fujiwara, "Businesses in shock as Okinawa tourism dries up over coronavirus", *Asahi Shimbun* 27 March 2020.

¹¹ 北海道経済部観光局 2019年12月, 北海道観光の現況 2019, http://www.pref.hokkaido.lg.jp/kzkkd/toukei/2019genkyou_honbun.pdf.

¹² JIJ.COM, アイヌ新法, <https://www.jiji.com/jc/article?k=2020012700124&g=tha>

trung ương và địa phương có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp để loại bỏ phân biệt đối xử đối với những người Buraku. Chính quyền trung ương hướng dẫn và hợp tác với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các biện pháp đó ở cấp địa phương.¹³ Dưới tác động của chính sách nhằm tạo ra một xã hội hòa đồng, xóa bỏ tình trạng phân biệt đối xử đối với các nhóm tộc người, môi trường sống của nhóm người Burakumin đã thay đổi rất nhiều so với trước đây. Tầng trường kinh tế cao cũng ảnh hưởng đến đời sống của nhóm người này. Tình trạng phân biệt, nếp sinh hoạt mất vệ sinh xuất phát từ cuộc sống đói nghèo... đã từng bước bị xóa bỏ. Ranh giới phân biệt nơi cư trú của nhóm người Burakumin với bên ngoài như trước đây cũng ít được thấy hơn.¹⁴

Một bước tiến trong việc thực thi nhân quyền được thể hiện rõ trong *Đạo luật thúc đẩy nỗ lực xóa bỏ hành vi phân biệt đối xử không công bằng đối với những người có nguồn gốc nước ngoài* (日本邦外出身者に対する不当な差別的言動の解消に向けた取組の推進に関する法律) được Quốc hội Nhật Bản thông qua vào tháng 6/2016. Bộ luật này không cho phép những phát ngôn thù hận đối với người nước ngoài sống ở Nhật Bản, hành vi phân biệt đối xử bất công đối với người dân và con cháu người có nguồn gốc nước ngoài sống hợp pháp tại Nhật Bản. Đạo luật này còn quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc cải thiện hệ thống tham vấn, giáo dục và các hoạt động tuyên truyền; chính quyền địa

phương cũng được khuyến khích thực hiện những nỗ lực tương tự.¹⁵

Hạn chế căn bản nhất trong đối phó chính sách của Chính phủ Nhật Bản đối với việc đảm bảo an ninh tộc người thiểu số ở nước này, như đã được nhiều lần nhắc tới, là quan niệm về tinh đồng nhất dân tộc. Về căn bản, cho đến nay ở Nhật Bản vẫn phổ biến quan niệm rằng Nhật Bản là một quốc gia đồng nhất dân tộc, không có vấn đề tộc người như nhiều quốc gia khác trên thế giới. Chính vì thế, cơ quan lập pháp Nhật Bản không quan tâm nhiều đến chủ đề chính sách dân tộc. Chỉ từ khi vấn đề tộc người Ainu ở Hokkaido đứng trước sức ép đấu tranh của họ và sức ép của cộng đồng quốc tế thì nó mới trở thành chủ đề đưa ra bàn thảo trong hoạch định chính sách.

*
* *

Những tác động từ vấn đề an ninh phi truyền thống đối với các tộc người thiểu số ở Nhật Bản trong thời gian vừa qua đã làm nổi lên những thách thức nảy sinh từ tình trạng tri trệ kéo dài của nền kinh tế, các vấn đề về môi trường sống đặc thù của các tộc người, quá trình giả hóa dân số và gia tăng nhập cư từ bên ngoài và sự kỳ thị chủng tộc. Về phương diện ứng phó, bên cạnh những giải pháp đảm bảo an ninh con người trên bình diện quốc gia thì Chính phủ Nhật Bản đã từng bước có những giải pháp giải quyết những vấn đề đặc thù liên quan đến đời sống an sinh của các tộc người cụ thể. Tuy nhiên, chính sách đối với tộc người ở Nhật Bản là

¹³ Hurights Osaka, Law Against Buraku Discrimination, <https://www.hurights.or.jp/archives/focus/section3/2017/03/law-against-buraku-discrimination.html>.

¹⁴ 黒川みどり, 日本における部落問題 —近現代の歴史をたどりながら—, *European Studies* Vol.14 (2014) 37-41.

¹⁵ Sayuri Umeda, "Japan: New Act Targets Hate Speech Against Persons from Outside Japan", <https://www.loc.gov/law/foreign-news/article/japan-new-act-targets-hate-speech-against-persons-from-outside-japan/>.

một chủ đề khá phức tạp xuất phát từ quan niệm mang tính truyền thống về tính đồng nhất dân tộc Nhật Bản. Mặc dù vậy, những chính sách đối với các nhóm tộc người trong thời gian vừa qua cho thấy chuyển biến tích cực trong việc ngày càng thừa nhận tình trạng đa tộc người của Nhật Bản, đem lại nhiều triển vọng tốt đẹp hơn trong việc đảm bảo an ninh cho các nhóm tộc người thiểu số ở Nhật Bản.

Từ góc độ so sánh có thể thấy, vấn đề tộc người cũng như quan điểm và thái độ của chính phủ đối với vấn đề an ninh tộc người ở Nhật Bản và Việt Nam có những khác biệt bên cạnh một số nét tương đồng do hoàn cảnh lịch sử, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa của mỗi nước. Những bài học rút ra từ những thành công và hạn chế của Nhật Bản trong vấn đề ứng phó với vấn đề an ninh tộc người ít nhiều có giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình hoạch định chính sách dân tộc, nhất là chính sách đảm bảo an ninh tộc người và an ninh con người nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thanh Hằng, “Những thách thức đặt ra từ tính đồng nhất tộc người ở Nhật Bản và đối sách của Nhật Bản”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 7-2019.

2. Nguyễn Thế Chính, “Những vấn đề an ninh phi truyền thống và tác động của nó đối với các nước”, *Hội đồng Lý luận Trung ương*, <http://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/nhung-van-de-an-ninh-phi-truyen-thong-va-tac-dong-cua-no-doi-voi-cac-nuoc.html>.

3. Debito Arudou, “‘Embedded Racism’ in Japanese Law: Towards a Japanese Critical Race

Theory”, https://www.uog.edu/_resources/files/schools-and-colleges/college-of-liberal-arts-and-social-sciences/arudou_embedded-racism-japanese-law.pdf.

4. McNeill, David (2006), “The Diene Report on Discrimination and Racism in Japan”, ZNet The Spirit of Resistance Lives. <http://www.zmag.org/znet/viewArticlePrint/4077>.

5. 岡本雅孝, 日本の少数民族問題, 福岡県立大学人間社会学部紀要 2011, Vol. 19, No. 2, 77-98 (Masa Okamoto, *Vấn đề tộc người thiểu số của Nhật Bản*), http://www.fukuoka-u.ac.jp/kiyou/kiyo19_2/1902okamoto.pdf.

6. 日本学術会議 地域研究委員会 人類学分科会, アイヌ政策のあり方と国民的理解, 平成 23 年 (2011 年 9 月 15 日) (Hội đồng Nghiên cứu khu vực của Hội đồng khoa học Nhật Bản, *Thực trạng chính sách Ainu và sự hiểu biết của quốc dân*), <http://www.scj.go.jp/ja/info/kohyo/pdf/kohyo-21-h133-1.pdf>.

7. 常本照樹, アイヌ民族と「日本型」先住民政策, 2011 年 16 卷 9 号 p. 9_79-9_82. (Teruki Tsunemoto, *Tộc người Ainu và chính sách tộc người bản địa [Loại hình Nhật Bản]*), https://www.jstage.jst.go.jp/article/tits/16/9/16_9_79/_article/-char/ja/

8. 清水裕二, 新しい『アイヌに関する法案』の撤回を求める声明, 2019 年 2 月 26 日. 少数民族懇談会 (Shimizu yūji, *Tuyên bố đòi hủy bỏ Dự thảo luật mới về người Ainu*, Hội nghị bản tròn về tộc người thiểu số).

9. Sinichi Asano, 日本人および少数民族の賃金の差別 (Sự khác biệt về tiền công của người Nhật và của tộc người thiểu số), <http://www.lib.kobe.ac.jp/repository/81000146.pdf>.